

BỘ TƯ PHÁP

Số:2806/BTP-KTVB&TCTHPL

V/v vận hành chính thức
Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật
(phiên bản mới) từ ngày 23/4/2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2026

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.

Thực hiện Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật (CSDLQGPL), trong thời gian qua, Bộ Tư pháp đã phối hợp chặt chẽ với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Bộ, ngành, địa phương) xây dựng, vận hành hiệu quả CSDLQGPL, qua đó góp phần quan trọng trong bảo đảm công khai, minh bạch hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (QPPL), phục vụ hiệu quả nhu cầu tra cứu của người dân, doanh nghiệp và cơ quan nhà nước.

Theo yêu cầu tại Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện, các thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phải được duy trì **“đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”**; đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật bảo đảm liên thông dữ liệu, Bộ Tư pháp triển khai nâng cấp, tái cấu trúc toàn diện CSDLQGPL, cụ thể như sau:

1. Về hệ thống phần mềm CSDLQGPL sau khi nâng cấp, tái cấu trúc

- **Hệ thống khai thác, tra cứu văn bản trên CSDLQGPL** (dành cho mọi cá nhân, tổ chức tra cứu, khai thác văn bản miễn phí, không cần đăng nhập tài khoản) có địa chỉ: <https://vbpl.vn/> (giữ nguyên địa chỉ truy cập như phiên bản cũ). Hệ thống này được nâng cấp toàn diện về giao diện và tính năng khai thác theo hướng khoa học, thân thiện, dễ sử dụng, đáp ứng nhu cầu khai thác, tra cứu của cá nhân, tổ chức (tài liệu hướng dẫn sử dụng hệ thống tại **Phụ lục** kèm theo Công văn này).

- **Hệ thống biên tập, đăng tải văn bản trên CSDLQGPL** (dành cho đầu mối tại Bộ, ngành, địa phương thực hiện nhiệm vụ biên tập, đăng tải văn bản, cần đăng nhập bằng tài khoản được cấp) có địa chỉ: <https://bientap.vbpl.vn/> (giữ nguyên địa chỉ truy cập như phiên bản cũ). Hệ thống này được nâng cấp toàn diện để tối ưu và tự động hóa tối đa quy trình, thao tác biên tập, đăng tải và cập nhật văn bản trên

CSDLQGPL, giúp rút ngắn thời gian xử lý, hạn chế sai sót, tiết kiệm chi phí và nguồn lực (tài liệu hướng dẫn sử dụng hệ thống tại **Phụ lục** kèm theo Công văn này).

2. Về thời gian bắt đầu vận hành chính thức¹

Từ ngày 23/4/2026, CSDLQGPL (phiên bản mới) được đưa vào vận hành chính thức đối với Hệ thống khai thác, tra cứu văn bản CSDLQGPL và Hệ thống biên tập, đăng tải văn bản trên CSDLQGPL².

3. Về bảo đảm đăng tải, cập nhật văn bản

Để bảo đảm tính “đúng, đủ, sạch, sống” của dữ liệu trên CSDLQGPL và phục vụ triển khai nhiệm vụ Tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL trên toàn quốc, đề nghị Bộ, ngành, địa phương phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với Bộ Tư pháp, nghiêm túc thực hiện đăng tải, cập nhật văn bản thuộc trách nhiệm trên CSDLQGPL bảo đảm kịp thời, chính xác, đầy đủ (bao gồm cả các văn bản tiếp nhận từ Bộ, ngành, địa phương khác trên cơ sở sắp xếp tổ chức, bộ máy), đặc biệt là rà soát bảo đảm đầy đủ, chính xác tình trạng hiệu lực của các văn bản QPPL trên CSDLQGPL (“còn hiệu lực”, “hết hiệu lực một phần”, “ngưng hiệu lực một phần”).

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý cơ quan./.

Thông tin chi tiết đề nghị liên hệ: Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp, số điện thoại: 024.62739655 (đồng chí Phùng Thị Hương, Phòng Pháp điển, hợp nhất văn bản và Tổng hợp).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Tổ chức pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, Cục KTVB&TCHPL (P. Hương).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thanh Tịnh

¹Bộ Tư pháp đã tổ chức đào tạo, thử nghiệm, tập huấn trực tiếp hệ thống mới đối với các đầu mối tại Bộ, ngành, địa phương đang trực tiếp thực hiện nhiệm vụ về CSDLQGPL, cụ thể như sau: (i) Buổi đào tạo dành cho các Bộ, ngành, địa phương khu vực miền Bắc tổ chức ngày 04/02/2026 tại Thành phố Hà Nội; (ii) Buổi đào tạo dành cho các địa phương khu vực miền Nam tổ chức ngày 23/3/2026 tại Thành phố Hồ Chí Minh; (iii) Buổi đào tạo dành cho các địa phương khu vực miền Trung ngày 24/3/2026 tại Thành phố Đà Nẵng.

² Sáng ngày 23/4/2026, Bộ Tư pháp tổ chức Lễ Khai trương Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật (phiên bản mới) cùng Hệ thống thông tin hỗ trợ tổng rà soát văn bản QPPL (Bắt đầu từ 07h30, tại Hội trường nhà N5, trụ sở Bộ Tư pháp).

DANH SÁCH

Các cơ quan, đơn vị nhận Công văn số /BTP-KTVB &TCTHPL
ngày / /2026 của Bộ Tư pháp

I. Các cơ quan ở Trung ương

1. Văn phòng Chính phủ;
2. Vụ pháp luật, Văn phòng Chính phủ;
3. Bộ Quốc phòng;
4. Cục Pháp chế, Bộ Quốc phòng;
5. Bộ Công an;
6. Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp, Bộ Công an;
7. Bộ Tài chính;
8. Vụ pháp chế, Bộ Tài chính;
9. Bộ Nội vụ;
10. Vụ pháp chế, Bộ Nội vụ;
11. Bộ Ngoại giao;
12. Vụ Lập pháp và Điều ước quốc tế, Bộ Ngoại giao;
13. Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
14. Vụ pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường
15. Bộ Khoa học và Công nghệ;
16. Vụ pháp chế, Bộ Khoa học và Công nghệ;
17. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
18. Vụ pháp chế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
19. Bộ Giáo dục và Đào tạo;
20. Vụ pháp chế, Bộ Giáo dục và Đào tạo
21. Bộ Y tế;
22. Vụ pháp chế, Bộ Y tế;
23. Bộ Công Thương;
24. Vụ pháp chế, Bộ Công Thương;
25. Bộ Xây dựng;
26. Vụ pháp chế, Bộ Xây dựng;
27. Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
28. Vụ pháp chế, Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
29. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
30. Vụ pháp chế, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
31. Thanh tra Chính phủ;
32. Vụ pháp chế, Thanh tra Chính phủ;
33. Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
34. Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học, Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
35. Tòa án nhân dân tối cao;
36. Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học, Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
37. Kiểm toán nhà nước;
38. Vụ Pháp chế, Kiểm toán nhà nước.

II. Cơ quan ở địa phương

1. Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội;
2. Sở Tư pháp Thành phố Hà Nội;
3. Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh;
4. Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
5. Ủy ban nhân dân Tỉnh Quảng Ninh;
6. Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
7. Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng;
8. Sở Tư pháp Thành phố Hải Phòng;
9. Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên;
10. Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên;
11. Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình;
12. Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
13. Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng;
14. Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
15. Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang;
16. Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
17. Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai;
18. Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai;
19. Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
20. Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
21. Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
22. Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
23. Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên;
24. Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
25. Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La;
26. Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
27. Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An;
28. Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
29. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị;
30. Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
31. Ủy ban nhân dân Thành phố Đà Nẵng;
32. Sở Tư pháp Thành phố Đà Nẵng;
33. Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
34. Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
35. Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai;
36. Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
37. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
38. Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
39. Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
40. Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
41. Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh;

42. Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
43. Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai;
44. Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
45. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
46. Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
47. Ủy ban nhân dân Tỉnh Vĩnh Long;
48. Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
49. Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
50. Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
51. Ủy ban nhân dân Tỉnh An Giang;
52. Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
53. Ủy ban nhân dân Thành phố Cần Thơ;
54. Sở Tư pháp Thành phố Cần Thơ;
55. Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau;
56. Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
57. Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ;
58. Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
59. Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh;
60. Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
61. Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu;
62. Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
63. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi;
64. Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
65. Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
66. Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
67. Ủy ban nhân dân Thành phố Huế;
68. Sở Tư pháp Thành phố Huế.